

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương
nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về
ngân sách tỉnh năm 2024 cho các nhiệm vụ quy hoạch (đợt 2)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác
công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh
nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng
01 năm 2022;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội: Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày
10 tháng 11 năm 2023 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Nghị quyết số
105/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 về phân bổ ngân sách trung ương
năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định
mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số
26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số
điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức
phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;
Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 về việc giao kế hoạch
đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quyết
định số 1600/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2023 về việc giao dự toán ngân
sách nhà nước năm 2024; Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm
2023 về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024;*

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2021 về kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 452/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 về phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024, tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 454/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 về kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 506/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2024 về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 cho nhiệm vụ quy hoạch (đợt 4); Nghị quyết số 507/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2024 về phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh năm 2024 cho các nhiệm vụ quy hoạch (đợt 2); Quyết định số 4394/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 4924/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2023 về việc về việc giao kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2024 tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 cho nhiệm vụ quy hoạch (đợt 4);

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1927/TTr-SKHĐT ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc đề nghị giao kế hoạch vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh năm 2024 cho các nhiệm vụ quy hoạch (đợt 2).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh năm 2024 cho các nhiệm vụ quy hoạch (đợt 2), với các nội dung sau:

1. Tổng số vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương nguồn vốn đầu tư từ nguồn sử dụng đất điều tiết về ngân sách cấp tỉnh năm 2024 cho các nhiệm vụ quy hoạch: 21.253 triệu đồng.

a) Số vốn đã giao kế hoạch cho các nhiệm vụ quy hoạch (đợt 1) tại Quyết định số 4924/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh: 11.253 triệu đồng.

b) Số vốn giao kế hoạch đợt này (đợt 2): 3.230 triệu đồng.

c) Số vốn chưa giao kế hoạch: 6.770 triệu đồng.

2. Điều chỉnh nhiệm vụ chi số vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách

tính năm 2024 là 10.000 triệu đồng tại điểm c mục V phần A.2 Phụ lục II ban hành tại Quyết định số 4924/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

Từ “*Hỗ trợ lập Quy hoạch chung xây dựng xã đối với các xã có dự án thuộc Đề án sắp xếp, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2021-2025 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 01/12/2021*” **thành** “*Hỗ trợ lập Quy hoạch chung xây dựng xã đối với các xã có dự án thuộc Đề án sắp xếp, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2021-2025 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 và các quy hoạch khác*”.

Điều 2. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2024

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, có trách nhiệm thông báo danh mục, mức vốn, mục tiêu đầu tư của các nhiệm vụ quy hoạch cho các chủ đầu tư để triển khai thực hiện.

b) Đôn đốc, theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch năm 2024 của các đơn vị, chủ đầu tư; định kỳ hằng tháng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch năm 2024 và thông báo cho các chủ đầu tư, các địa phương để tổ chức thực hiện.

c) Chủ trì xây dựng phương án phân bổ chi tiết đối với số vốn năm 2024 còn lại chưa phân bổ, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trước khi giao kế hoạch năm 2024 cho các nhiệm vụ quy hoạch ngay sau khi có đủ hồ sơ, thủ tục đầu tư theo quy định.

2. Sở Tài chính chủ trì thực hiện nhập dự toán cho các nhiệm vụ quy hoạch trên Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS); hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các chủ đầu tư lập hồ sơ, thủ tục quyết toán; đồng thời đôn đốc chủ đầu tư mở mã dự án đầu tư đảm bảo theo quy định.

3. Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa kiểm soát chặt chẽ việc giải ngân của chủ đầu tư, chỉ cho phép giải ngân khi đảm bảo đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định và đúng với mục tiêu đầu tư được xác định cụ thể trong quyết định giao kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Các chủ đầu tư tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ quy hoạch ngay sau khi nhận được thông báo kế hoạch vốn năm 2024; mở mã dự án đầu tư và chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng số vốn được giao đúng mục đích, hiệu quả, phù hợp với khối lượng thực hiện, không gây nợ đọng xây dựng cơ bản và thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật.

5. Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện Bá Thước, Quan Hóa và Thạch Thành chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, các cơ quan thanh tra, kiểm toán về quyết định phê duyệt dự toán các nhiệm vụ quy hoạch do mình quyết định; đồng thời, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và sớm giải ngân hết vốn năm 2024 theo quy định.

6. Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa và các ngành, đơn vị liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư, các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; Chủ tịch UBND các huyện Bá Thước, Quan Hóa và Thạch Thành; các chủ đầu tư, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính (để b/c);
- TTr. Tỉnh ủy; HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn

Đỗ Minh Tuấn

**Phụ lục: GIAO KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐIỀU TIẾT
VỀ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2024 CHO CÁC NHIỆM VỤ QUY HOẠCH (ĐỢT 2)**

(Kèm theo Quyết định số 1272 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

| Số TT | Danh mục nhiệm vụ | Địa điểm thực hiện | Địa điểm mở tài khoản của nhiệm vụ | Mã số dự án đầu tư | Lĩnh vực | Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành (hoặc dự kiến thời gian thực hiện theo thực tế) | Quyết định phê duyệt dự toán | | | Lũy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến hết năm 2023 | | Số vốn còn thiếu đến hết năm 2023 | | Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 | Kế hoạch vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh năm 2024 | Chủ đầu tư | Ghi chú |
|-------|--|--------------------|------------------------------------|--------------------|----------|---|--|--------------------------------|-------------------------------------|--|-------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|---|--|------------|---|
| | | | | | | | Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành | Tổng mức dự toán | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Vốn đầu tư ngân sách tỉnh | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Vốn đầu tư ngân sách tỉnh | | | | |
| | | | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Vốn đầu tư ngân sách tỉnh | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 |
| | TỔNG SỐ | | | | | | | | | | | | | 19.573 | 21.253 | | |
| I | SỐ VỐN NĂM 2024 ĐÃ GIAO KẾ HOẠCH ĐỢT 1 | | | | | | | | | | | | | 15.383 | 11.253 | | HDND tỉnh đã phân bổ chi tiết tại Nghị quyết số 454/NQ-HĐND ngày 14/12/2023, UBND tỉnh đã giao kế hoạch tại Quyết định số 4924/QĐ-UBND ngày 23/12/2023. |
| II | SỐ VỐN NĂM 2024 GIAO KẾ HOẠCH ĐỢT 2 | | | | | | | 4.490 | 4.190 | | | 4.490 | 4.190 | 4.190 | 3.230 | | |
| * | Hỗ trợ lập Quy hoạch chung xây dựng xã đối với các xã có dự án thuộc Đề án sắp xếp, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 và các quy hoạch khác | | | | | | | 4.490 | 4.190 | | | 4.490 | 4.190 | 4.190 | 3.230 | | |
| II.1 | Nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng xã thuộc Đề án sắp xếp, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 | | | | | | | 2.257 | 1.957 | | | 2.257 | 1.957 | 1.957 | 1.730 | | |
| a | Nhiệm vụ quy hoạch khởi công mới và dự kiến hoàn thành trong năm 2024 | | | | | | | 2.257 | 1.957 | | | 2.257 | 1.957 | 1.957 | 1.730 | | |

| Số TT | Danh mục nhiệm vụ | Địa điểm thực hiện | Địa điểm mở tài khoản của nhiệm vụ | Mã số dự án đầu tư | Lĩnh vực | Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành (hoặc dự kiến thời gian thực hiện theo thực tế) | Quyết định phê duyệt dự toán | | | Lũy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến hết năm 2023 | | Số vốn còn thiếu đến hết năm 2023 | | Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 | Kế hoạch vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh năm 2024 | Chủ đầu tư | Ghi chú |
|-------|---|--------------------------------|------------------------------------|--------------------|-----------|--|--|--------------------------------|-------------------------------------|--|-------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|---|--|---------------------|--|
| | | | | | | | Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành | Tổng mức dự toán | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Vốn đầu tư ngân sách tỉnh | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Vốn đầu tư ngân sách tỉnh | | | | |
| | | | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Vốn đầu tư ngân sách tỉnh | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 |
| 1 | Quy hoạch chung xây dựng xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030 | Xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước | | | Quy hoạch | 04/2021-03/2024 | 1568/QĐ-UBND ngày 20/04/2021; 2583/QĐ-UBND ngày 07/08/2023; 750/QĐ-UBND ngày 05/3/2024 của UBND huyện Bá Thước | 257 | 257 | | | 257 | 257 | 257 | 235 | UBND xã Cổ Lũng | Hoàn thành nhiệm vụ; số vốn còn thiếu sẽ bố trí sau khi nhiệm vụ có quyết toán được duyệt. |
| 2 | Quy hoạch chung xây dựng xã Lũng Cao, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030 | Xã Lũng Cao, huyện Bá Thước | | | Quy hoạch | 04/2021-03/2024 | 1567/QĐ-UBND ngày 20/04/2021; 2581/QĐ-UBND ngày 07/08/2023; 751/QĐ-UBND của UBND huyện Bá Thước | 274 | 274 | | | 274 | 274 | 274 | 250 | UBND xã Lũng Cao | Hoàn thành nhiệm vụ; số vốn còn thiếu sẽ bố trí sau khi nhiệm vụ có quyết toán được duyệt. |
| 3 | Quy hoạch chung xây dựng xã Nam Động, huyện Quan Hóa đến năm 2030 | Xã Nam Động, huyện Quan Hóa | Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa | 8062427 | Quy hoạch | Thời gian lập đồ án không quá 06 tháng kể từ khi nhiệm vụ và dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt | 2127/QĐ-UBND ngày 01/12/2023; 230/QĐ-UBND ngày 05/3/2024 của Chủ tịch UBND huyện Quan Hóa | 420 | 320 | | | 420 | 320 | 320 | 290 | UBND xã Nam Động | Hoàn thành nhiệm vụ; số vốn còn thiếu sẽ bố trí sau khi nhiệm vụ có quyết toán được duyệt. |
| 4 | Quy hoạch chung xây dựng xã Trung Thành, huyện Quan Hóa đến năm 2030 | Xã Trung Thành, huyện Quan Hóa | Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa | 8062428 | Quy hoạch | Thời gian lập đồ án không quá 06 tháng kể từ khi nhiệm vụ và dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt | 2128/QĐ-UBND ngày 01/12/2023; 231/QĐ-UBND ngày 05/3/2024 của Chủ tịch UBND huyện Quan Hóa | 445 | 345 | | | 445 | 345 | 345 | 310 | UBND xã Trung Thành | Hoàn thành nhiệm vụ; số vốn còn thiếu sẽ bố trí sau khi nhiệm vụ có quyết toán được duyệt. |
| 5 | Quy hoạch chung xây dựng xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa đến năm 2030 | Xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa | Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa | 8062425 | Quy hoạch | Thời gian lập đồ án không quá 06 tháng kể từ khi nhiệm vụ và dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt | 2122/QĐ-UBND ngày 01/12/2023; 229/QĐ-UBND ngày 05/3/2024 của Chủ tịch UBND huyện Quan Hóa | 449 | 349 | | | 449 | 349 | 349 | 315 | UBND xã Trung Sơn | Hoàn thành nhiệm vụ; số vốn còn thiếu sẽ bố trí sau khi nhiệm vụ có quyết toán được duyệt. |

| Số TT | Danh mục nhiệm vụ | Địa điểm thực hiện | Địa điểm mở tài khoản của nhiệm vụ | Mã số dự án đầu tư | Lĩnh vực | Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành dự kiến thời gian thực hiện theo thực tế) | Quyết định phê duyệt dự toán | | | Lũy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến hết năm 2023 | | Số vốn còn thiếu đến hết năm 2023 | | Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 | Kế hoạch vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh năm 2024 | Chủ đầu tư | Ghi chú |
|-------|---|-----------------------------------|------------------------------------|--------------------|-----------|--|--|--------------------------------|-------------------------------------|--|-------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|---|--|-------------------------------|--|
| | | | | | | | Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành | Tổng mức dự toán | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Vốn đầu tư ngân sách tỉnh | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Vốn đầu tư ngân sách tỉnh | | | | |
| | | | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Vốn đầu tư ngân sách tỉnh | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 |
| 6 | Quy hoạch chung xây dựng xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành đến năm 2030 | Xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành | | | Quy hoạch | Thời gian lập đồ án không quá 06 tháng kể từ khi nhiệm vụ và dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt | 2707/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND huyện Thạch Thành; 730/QĐ-UBND ngày 09/3/2024 của Chủ tịch UBND huyện Thạch Thành | 412 | 412 | | | 412 | 412 | 412 | 330 | UBND xã Thạch Tượng | Hoàn thành nhiệm vụ; số vốn còn thiếu sẽ bố trí sau khi nhiệm vụ có quyết toán được duyệt. |
| II.2 | <i>Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng</i> | | | | | | | 2.233 | 2.233 | | | 2.233 | 2.233 | 2.233 | 1.500 | | |
| a | <i>Nhiệm vụ quy hoạch khởi công mới và hoàn thành sau năm 2024</i> | | | | | | | 2.233 | 2.233 | | | 2.233 | 2.233 | 2.233 | 1.500 | | |
| I | Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Bắc Hoằng Hóa, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa | Huyện Hoằng Hóa | | | Quy hoạch | Tối đa 09 tháng (kể từ ngày phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu) | 448/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh | 2.233 | 2.233 | | | 2.233 | 2.233 | 2.233 | 1.500 | Ban QLKKT Nghi Sơn và các KCN | Triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định. |
| III | SỐ VỐN CHƯA GIAO KẾ HOẠCH | | | | | | | | | | | | | | 6.770 | | Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ tiến độ chuẩn bị hồ sơ, thủ tục đầu tư của các nhiệm vụ, xây dựng phương án phân bổ chi tiết báo cáo UBND tỉnh trình HDND tỉnh xem xét, quyết định. |